

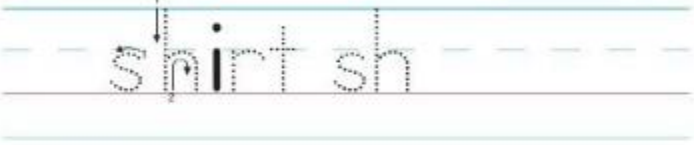








## Giải Tiếng Anh 2 Unit 3: The sounds of English (Cánh diều)

**11. Listen and say.** (Nghe và nói)

Listen again, trace and write. (Nghe lại, tô và viết) track B56, B57

1.    


2.   

3.   

Lời giải chi tiết:

1. **Ss Hh** → **Sh**



shirt shirt

2. **Dd**



red red

3. **Ff**



scarf scarf

**Task 12: Listen and chant.** (Nghe và nói) track B58

**12 Listen and chant.** TR: B58



*I want a shirt.  
My friend wants a dress.  
Please buy us new clothes.  
Grandma, do say yes!*

30 THE SOUNDS OF ENGLISH

**Lời giải chi tiết:**

I want a shirt.

My friend wants a dress.

Please buy us new clothes.

Grandma, do say yes!

**Tạm dịch:**

Tôi muốn một chiếc áo sơ mi.

Bạn tôi muốn một chiếc váy.

Hãy mua quần áo mới cho chúng tôi.

Bà ơi, nói có đúng không!